

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76607 /CT-TTHT
V/v trích khấu hao TSCĐ vô
hình là quyền sử dụng đất.

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Công ty may liên doanh Plummy
(Đ/c: Khu tái định cư Hòa Phú – H. Quốc Oai – TP Hà Nội)
MST: 0500507704

Trả lời công văn số 16/CV/CT2018 ngày 22/09/2018 của Công ty may liên doanh Plummy (sau đây gọi là Công ty), Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 36 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội quy định về chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn:

“1. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và cổ đông công ty cổ phần phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công ty theo quy định sau đây:

a) Đối với tài sản có đăng ký quyền sở hữu hoặc giá trị quyền sử dụng đất thì người góp vốn phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản đó hoặc quyền sử dụng đất cho công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc chuyển quyền sở hữu đối với tài sản góp vốn không phải chịu lệ phí trước bạ;

c) Cổ phần hoặc phần vốn góp bằng tài sản không phải là Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng chỉ được coi là thanh toán xong khi quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản góp vốn đã chuyển sang công ty.”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) quy định:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.2. Chi khấu hao tài sản cố định thuộc một trong các trường hợp sau:

b) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không có giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ tài sản cố định thuê mua tài chính).

c) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp theo chế độ quản lý tài sản cố định và hạch toán kế toán hiện hành.

...”

- Căn cứ Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ quy định nguyên tắc :

+ Tại Khoản 2 Điều 4 hướng dẫn xác định nguyên giá tài sản cố định:

“d) TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất:

- TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhân chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn).

+ Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là năm năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá TSCĐ là quyền sử dụng đất được xác định là toàn bộ khoản tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng (+) các chi phí cho đèn bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ (không bao gồm các chi phí chi ra để xây dựng các công trình trên đất); hoặc là giá trị quyền sử dụng đất nhận góp vốn.

- Quyền sử dụng đất không ghi nhận là TSCĐ vô hình gồm:

+ Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất.

+ Thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê (thời gian thuê đất sau ngày có hiệu lực thi hành của Luật đất đai năm 2003, không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thì tiền thuê đất được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo số năm thuê đất.

+ Thuê đất trả tiền thuê hàng năm thì tiền thuê đất được hạch toán vào chi phí kinh doanh trong kỳ tương ứng số tiền thuê đất trả hàng năm.

- Đối với các loại tài sản là nhà, đất đai để bán, để kinh doanh của công ty kinh doanh bất động sản thì doanh nghiệp không được hạch toán là TSCĐ và không được trích khấu hao.”

+ Tại Điều 9 quy định nguyên tắc:

“1. Tất cả TSCĐ hiện có của doanh nghiệp đều phải trích khấu hao, trừ những TSCĐ sau đây:...

- TSCĐ khác do doanh nghiệp quản lý mà không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ TSCĐ thuê tài chính).

2. Các khoản chi phí khấu hao tài sản cố định được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

9. Việc trích hoặc thõi trích khấu hao TSCĐ được thực hiện bắt đầu từ ngày (theo số ngày của tháng) mà TSCĐ tăng hoặc giảm. Doanh nghiệp thực hiện hạch toán tăng, giảm TSCĐ theo quy định hiện hành về chế độ kế toán doanh nghiệp.

Căn cứ các quy định trên và theo nội dung trình bày trong công văn đơn vị hỏi, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

1. Xác định thời điểm ghi nhận TSCĐ vô hình đối với phần vốn góp là giá trị quyền sử dụng đất để trích khấu hao:

Công ty may liên doanh Plummy chỉ được ghi nhận quyền sử dụng đất nhận vốn góp là TSCĐ vô hình nếu Công ty được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định có quyền sử dụng đất hợp pháp và quyền sử dụng đất này không thuộc các trường hợp không được ghi nhận là TSCĐ vô hình theo quy định tại tiết đ Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

2. Về việc trích khấu hao TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất nhận góp vốn:

Trường hợp Công ty Hưng Thịnh tham gia góp vốn vào Công ty may liên doanh Plummy bằng quyền sử dụng đất nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty liên doanh Plummy thì chưa có cơ sở để xác định việc ghi nhận TSCĐ và trích khấu hao TSCĐ đối với quyền sử dụng đất nhận góp vốn của Công ty liên doanh Plummy theo quy định của pháp luật. Công ty không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản trích khấu hao TSCĐ không có giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty may liên doanh Plummy được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7; 3)



Mai Sơn